

Chơn Thành, ngày 18 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ông Trần Khánh L, sinh năm: 1995, địa chỉ: khu phố 3B, phường Minh H, thị xã Chơn T, tỉnh Bình Phước;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trương Quốc Đ, sinh năm: 1995, địa chỉ: khu phố 3B, phường Minh H, thị xã Chơn T, tỉnh Bình Phước;

1.2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1981, ông Lê Văn S, sinh năm: 1976, địa chỉ : khu phố 1, phường Minh T, thị xã Chơn T, tỉnh Bình Phước;

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Phạm Trọng Ê, sinh năm: 1972, địa chỉ: ấp Tân Q, xã Tân L, huyện Cần G, tỉnh Long An;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị D và ông Lê Văn S đồng ý bàn giao thửa đất số 146, tờ bản đồ số 32, diện tích 511,3m², đất tọa lạc tại: khu phố 1, phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DH 892242 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/8/2022 đứng tên ông Trần Khánh L và tài sản gắn liền trên đất theo biên bản thẩm định tại chỗ ngày 06/7/2023 cho ông Trần Khánh L quyền quản lý sở hữu và sử dụng.

2.2. Bà Nguyễn Thị D và ông Lê Văn S bàn giao đất và tài sản gắn liền với đất cho ông Trần Khánh L trong thời gian 01 tháng đến ngày 08/10/2023 thì ông

Trần Khánh L đồng ý hỗ trợ di dời cho bà Nguyễn Thị D, ông Lê Văn S số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.3. Án phí dân sự: Ông Trần Khánh L tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012213 ngày 07/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Ông Trần Khánh L còn phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Võ Văn Vân